| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THÁI BÌNH**<br>Bản án số:19/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 08-6-2018<br>V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình<br>(D - S) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đỗ Mạnh Tăng

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lại Đức Lợi

2. Bà Phùng Thị Thanh Mai

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST ngày 28/5/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hồng D– sinh năm 1981

HKTT: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình

Hiện đang sinh sống, lao động tại Cộng Hòa Liên bang Đức: H82. 10365 B L Germany

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1980

HKTT: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình

(Chị D, anh S có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại tòa án)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/03/2018 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng D trình bày:*

Chị D và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/02/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, hai bên không thấu hiểu và chia sẻ cho nhau. Hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai và đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Năm 2017 chị D bắt

đầu đi lao động tại Đài Loan và xác định không về Việt Nam còn anh S vẫn ở Việt Nam làm việc. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị D và anh S có với nhau 01 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 14/11/2014. Ly hôn chị D có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D trình bày hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

** Tại bản tự khai đề ngày 19/4/2018, bị đơn - anh Nguyễn Văn Strình bày:* Anh thống nhất với chị D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung như chị D trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm lối sống, hai bên không thấu hiểu và chia sẻ cho nhau cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng và không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 14/11/2014. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con do hiện tại chị D đang ở nước ngoài, cháu Huyền A đang ở với anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu đang sinh sống và phát triển ổn định. Khi nào cháu lớn cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền của cháu. Anh không yêu cầu chị D góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Vì lý do công việc và sức khỏe anh S có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm do chị D và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình, nguyên đơn đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, vì vậy là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị D, anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các đương sự đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Các văn bản trình bày của chị D gửi về cho Tòa án theo đúng quy định tại Điều 478 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh S.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Hồng D và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm lối sống, hai bên không thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng và không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị D và anh S đều thống nhất ly hôn. Vì vậy cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị D và anh S được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị D và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền A, sinh ngày 14/11/2014. Hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi con nhưng hiện tại chị D đang ở nước ngoài, cháu Nguyễn Huyền A đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, cháu đang phát triển ổn định cả về thể chất và tinh thần. HĐXX xét thấy giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của cháu. Do anh S chưa yêu cầu chị D góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản:* Chị D và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị D và anh S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng D và anh Nguyễn Văn S.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung Nguyễn Huyền A, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh Nguyễn Văn S chưa yêu cầu chị Nguyễn Hồng D góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Các bên được quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về phần tài sản**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Hồng D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình biên lai số 0008778 ngày 13 tháng 4 năm 2018 sang thi hành án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Hồng D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã T, h. T1, tỉnh Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu HCTP (3).*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(ĐÃ KÝ)**

***Đỗ Mạnh Tăng***